

Số: 46/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đài Tiếng nói Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, là đài phát thanh quốc gia, cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình phát thanh, báo in, báo điện tử.

2. Đài Tiếng nói Việt Nam có tên viết tắt tiếng Việt là TNVN; tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là Voice of Vietnam, viết tắt là VOV.

3. Đài Tiếng nói Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ được giao quản lý nhà nước về báo chí.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về cơ quan thuộc Chính phủ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm, các dự án quan trọng của Đài Tiếng nói Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình cấp có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia; ban hành tiêu chuẩn cơ sở theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định và chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình, thời lượng phát sóng hằng ngày trên các kênh chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, phạm vi phủ sóng, phạm vi tác động thông tin đối nội và đối ngoại; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống báo chí Việt Nam.

5. Tổ chức sản xuất, truyền dẫn, phát sóng, phát hành, lưu trữ các chương trình phát thanh, báo in, báo điện tử theo quy định của pháp luật. Tổ chức sản xuất các sản phẩm nội dung thông tin số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Quyết định, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định các đề án, dự án quan trọng thuộc chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Quản lý trực tiếp hệ thống kỹ thuật chuyên dùng của Đài Tiếng nói Việt Nam để sản xuất nội dung; truyền dẫn tín hiệu trên hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng; phát sóng trên phương thức phát thanh mặt đất và vệ tinh; cung cấp trên nền tảng số của Đài Tiếng nói Việt Nam và nền tảng số khác các chương trình, kênh chương trình trong nước và ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện nhiệm vụ chính trị do cấp có thẩm quyền giao và được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ này; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật; trường hợp có đặc thù, Đài Tiếng nói Việt Nam đề xuất và phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về cơ chế tự chủ tài chính đặc thù của Đài Tiếng nói Việt Nam.

11. Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư thành lập, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Đài Tiếng nói Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

13. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ báo chí theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cách chức, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.



16. Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện chế độ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ được giao quản lý nhà nước về báo chí và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Thư ký biên tập.
2. Ban Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế.
3. Ban Kế hoạch - Tài chính.
4. Văn phòng.
5. Ban Thời sự (VOV1).
6. Ban Văn hoá - Xã hội và Dân tộc (VOV2).
7. Ban Văn học - Nghệ thuật - Âm nhạc (VOV3).
8. Ban Đối ngoại (VOV5).
9. Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV).
10. Ban VOV Giao thông Quốc gia (VOVGT).
11. Báo Điện tử VTC News.
12. Cơ quan thường trú khu vực Đông Bắc.
13. Cơ quan thường trú khu vực Tây Bắc.
14. Cơ quan thường trú khu vực miền Trung.
15. Cơ quan thường trú khu vực Tây Nguyên.
16. Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh.
17. Cơ quan thường trú khu vực đồng bằng sông Cửu Long.
18. Trung tâm Sản xuất và Lưu trữ chương trình.
19. Trung tâm Kỹ thuật.
20. Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền thông.
21. Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Truyền thông (R&D).

Đài Tiếng nói Việt Nam có các cơ quan thường trú tại nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 4 Điều này là các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc; các đơn vị quy định từ khoản 5 đến khoản 18 Điều này và các cơ quan thường trú tại nước ngoài là các tổ chức sản xuất nội dung, chương trình; đơn vị tại khoản 19 Điều này là tổ chức truyền dẫn, phát sóng; các đơn vị quy định từ khoản 20 đến khoản 21 Điều này là các đơn vị sự nghiệp công lập khác.

Ban Thư ký biên tập có không quá 04 phòng, Ban Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế có không quá 03 phòng, Ban Kế hoạch - Tài chính có không quá 02 phòng, Văn phòng có không quá 04 phòng.

Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Đài Tiếng nói Việt Nam có Tổng Giám đốc và không quá 04 Phó Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam; các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

4. Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, kỷ luật người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các đơn vị trực thuộc.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Báo Tiếng nói Việt Nam, Báo Điện tử VOV tiếp tục hoạt động cho đến khi Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức và được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động báo chí cho Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV). Thời gian thực hiện không quá 03 tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC kết thúc hoạt động truyền hình. Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC có trách nhiệm xử lý các vấn đề về tài chính, tài sản; chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động và các vấn đề còn tồn đọng khác (nếu có) trong thời gian không quá 06 tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành. Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng phương án xử lý tài chính, tài sản và các vấn đề còn tồn đọng khác (nếu có) của Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 92/2022/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

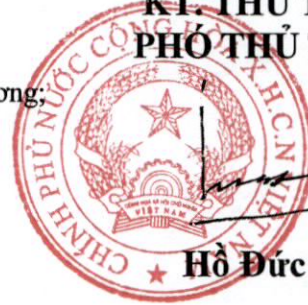
Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b). 410

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hồ Đức Phúc